

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Bản án số: 33 / 2018/HSST
Ngày: 06 / 02/ 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ-TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Bà Lê Thị Loan

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà: Lê Thị Mai

Thư ký TAND TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND TP. Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 06 / 02/ 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/ 2017/HSST ngày 05/ 01/ 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Việt C - Sinh 1984; Nơi ĐKKTT: Phố H, P. B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn C và bà Hoàng Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 01/11/2017 chuyển tạm giam từ ngày 07/11/2017 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h15 phút ngày 01/11/2017, tại khu vực trước nhà hàng B, đường M, P. L, thành phố T, Công an phường L bắt quả tang Đoàn Việt C có hành vi tàng trữ 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (C khai là Hê rô in, mục đích để sử dụng). Công an phường L đã lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số 2316/MT – PC 54 ngày 03/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy, có trọng lượng là 0,167 gam, loại Hê rô in.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Việt C khai nhận: Sáng ngày 01/11/2017, C đi xe buýt từ nhà lên thành phố T tìm mua Ma túy sử dụng, C xuống xe ở chợ C, P. Đ, thành phố T rồi đi đến khu vực bãi đất trống gần đó thì gặp một người đàn ông không quen biết rủ C góp tiền mua Ma túy sử dụng, C đồng ý và đưa cho người này 200.000đ rồi lên xe máy cùng đi đến khu vực đường bờ

sông, đường M, P. L, thành phố T đợi một lúc thì có 02 người đàn ông đến gặp và trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông đi cùng C, sau đó 02 người kia bỏ đi, còn người đàn ông nói với C đã mua được ma túy rồi chở C đến khu vực trước nhà hàng B, đường M, P. L, thành phố T, tại đây người này đưa cho C 01 gói hêrôin rồi bỏ đi. C cầm gói hêrôin định tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra Đoàn Việt C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: 01 phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Bình N, Nguyễn Mai S, Nguyễn Đức T và Nguyễn Trần Đ.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại chi cục Thi Hành Án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng số 60/THA ngày 10/01/2018 giữa Công an với Thi Hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số 19/ CT - VKS - TA ngày 04/ 01/ 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Đoàn Việt C về tội “ Tàng Trữ trái phép chất ma túy ” theo qui định tại Khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện VKSND TP.Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS và NQ 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Tại phần tranh luận: Bị cáo cho rằng, trong bản kết luận điều tra và cáo trạng bị cáo được nhận có ghi trọng lượng gói ma túy thu giữ của bị cáo là 0,146 gam chứ không phải 0,167 như kết luận giám định và bản cáo trạng đưa ra xét xử. Kiểm sát viên đã đối đáp tranh luận với bị cáo về trọng lượng gói ma túy ghi trong kết luận điều tra, cáo trạng giao cho bị cáo phù hợp với trọng lượng ma túy ghi trong bản kết luận giám định ma túy là 0,167g chứ không có văn bản nào thể hiện là 0,146g như bị cáo trình bày và tại phiên tòa bị cáo cũng không đưa ra được bản kết luận điều tra và cáo trạng có ghi trọng lượng ma túy là 0,146g như bị cáo trình bày.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ TNHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào sáng ngày 01/11/2017, bị cáo đi từ nhà lên thành phố Thanh Hóa tìm mua Ma túy sử dụng, bị cáo đến khu vực bãi đất trống thuộc phường Đ, thành phố T thì gặp một người đàn ông không quen biết, người này rủ bị cáo góp tiền mua Ma túy sử dụng, bị cáo đồng ý và đưa cho người này 200.000đ rồi cùng lên xe máy cả hai đi mua 01 gói ma túy của 02 người đàn ông không quen biết (nhưng chỉ có người đàn ông chở C đi đứng ra giao dịch để mua ma túy). Sau khi mua được ma túy, người đàn ông

này lại chở bị cáo về khu vực trước nhà hàng B, đường M, P. L, thành phố T đưa cho bị cáo gói ma túy vừa mua và bỏ đi. Bị cáo cầm gói ma túy định tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt và thu giữ tang vật. Kết quả giám định chất bột màu trắng trong gói thu giữ của bị cáo Đoàn Việt C là Ma túy, có trọng lượng là 0,167 gam, loại Hê rô in.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999. Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

Mặc dù nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại quá trình Điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên khi xem xét hình phạt đối với bị cáo cũng cần áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do mức hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 từ 01 năm đến 05 năm tù, nên nhẹ hơn mức hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của BLHS 1999 từ 02 năm đến 07 năm tù. Do đó HĐXX căn cứ vào NQ 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội áp dụng Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 để xem xét hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[3] Về vật chứng:

01 phong bì ma túy là vật cầm tàng trữ, lưu hành, nên áp dụng Khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS năm 1999. Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 và NQ

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Việt C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Đoàn Việt C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2017.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Bình N, Nguyễn Mai S, Nguyễn Đức T và Nguyễn Trần Đ, hiện đang tạm giữ tại chi cục Thi Hành Án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng số 60/THA ngày 10/01/2018 giữa Công an với Thi Hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Công an TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hương